TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án số: 30/2022/HNGĐ - ST
Ngày 18-3-2022
"Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Nguyên; Bà Lê Thị Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 536/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huỳnh L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số 165, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Lương Thị Mỹ H, sinh năm 1998. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 165, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Huỳnh L trình bày:

Năm 2016, ông L và bà Lương Thị Mỹ H quen biết và tiến đến hôn có đăng ký kết hôn tại phường M năm 2018. Sau khi kết hôn cả hai sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bà H không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm đến chồng, con nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên cả hai không còn chung sống với nhau. Do đó, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà H, vì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Về con chung: Ông L và bà H 01 con tên Nguyễn Khả H1, sinh ngày 03/7/2016, hiện ông L đang chăm sóc, nuôi dưỡng nên yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ: Không có

Bị đơn Lương Thị Mỹ H vắng mặt trong quá trình tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Huỳnh L đối với bị đơn Lương Thị Mỹ H theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Về con tên Nguyễn Khả H1, sinh ngày 03/7/2016, giao quyền cho ông L chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của các đương sự tại bản tự khai, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng

[1] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đăng ký thường trú tại thành phố L nên nguyên

đơn khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, riêng bị đơn đang sinh sống tại địa phương theo xác nhận của Công an phường M nhưng không nhận các văn bản tố tụng do Tòa án cấp tống đạt và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung tranh chấp

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ bản sao trích lục kết hôn số 49/TLKH-BS 01 ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống, nguyên đơn cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thiếu chia sẻ, cảm thông nhau trong cuộc sống vợ chồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tin tưởng nhau và chia sẻ những khó khăn để vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho gia đình hạnh phúc. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không xây dựng gia đình hạnh phúc, không tin tưởng nhau trong đời sống vợ chồng. Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng bị đơn không quan tâm, không phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân với nguyên đơn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, xét về tình nghĩa vợ chồng thì cả hai không chung sống nên không còn nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2] Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn có 01 con chung tên Nguyễn Khả H1, sinh ngày 03/7/2016. Hiện con do nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng và có yêu cầu được tiếp tục nuôi con nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học hành cũng như xem xét điều kiện, hoàn cảnh của nguyên đơn, Hội đồng xét xử chấp nhận giao quyền cho nguyên đơn được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn cùng các thành viên gia đình không được cản trở bị đơn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Nguyên đơn và bị đơn có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng: Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con, do nguyên đơn không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn cho rằng không có tài sản chung, nợ chung nhưng bị đơn không ý kiến phản đối nên không xét đến.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 19; Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Huỳnh L đối với bị đơn Lương Thị Mỹ H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huỳnh L được ly hôn với bà Lương Thị Mỹ H. Quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Ông L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Khả H1, sinh ngày 03/7/2016

Ông L cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các đương sự có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con theo quy định pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng: Bà H không phải cấp dưỡng nuôi con, do ông L không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Huỳnh L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000821 ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Nguyên đơn đã thực hiện xong.

[6] Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

(Giải thích điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPL;
- VKSND TPL;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- UBND phường Mỹ Hòa, TPL;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam